

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THO GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THO GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THO GROUP TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THO GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110543866

3. Ngày thành lập: 16/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TDP Ninh Sơn, Thị Trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869399685

Fax:

Email: thogroupvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa.	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Thi công xây dựng công trình; - Thi công nội thất công trình	4390(Chính)
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn thực phẩm chức năng (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng các quy định của pháp luật)	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, lễ hội đường phố, triển lãm	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Trừ dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập)	8299
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; – Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. – Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. – Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. – Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin. – Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. – Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; – Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; – Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; – Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; – Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; – Dịch vụ tích hợp hệ thống; – Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; – Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;	6209
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020
20.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo	7310

21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động Nhà nước cấm)	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế quảng cáo, logo, bảng hiệu, mẫu dấu (trừ thiết kế công trình xây dựng); Thiết kế thời trang	7410
23.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Thiết kế quảng cáo	7420
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket).	4711
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm, hương liệu, hóa chất (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không chứa hàng tại trụ sở); - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, túi xách và phụ kiện; - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong các cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
30.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thực phẩm loại khác chưa được phân vào đâu	4781
35.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động của nhà đầu giá bán lẻ)	4783
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động của đầu giá viên; bán lẻ súng đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4789
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4799
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản) Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
42.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất video (có nội dung được phép lưu hành). Sản xuất phim quảng cáo, viết kịch bản và dựng phim quảng cáo (trừ phát sóng và các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh)	5911
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ điện thoại, phụ kiện điện thoại.	4741
48.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động của nhà đầu giá bán lẻ)	4751

49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán hàng may mặc, giày dép, túi xách và phụ kiện	4771
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng các quy định của pháp luật)	4772
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	K402/3 Trường Chinh Tổ 09, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	2,000	0641890080 57	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	2,000		
2	TRẦN THÙY DUNG	Thôn 1, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	2,000	0011950067 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	10.000.000	2,000		

3	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn 1, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	48,000	042092001715
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	24.000	240.000.000	48,000	
4	NGUYỄN QUANG HỢP	K402/3 Trường Chinh Tổ 09, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	48,000	040091025000
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	24.000	240.000.000	48,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 08/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042092001715

Ngày cấp: 25/05/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 1, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 1, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội